TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2020/HS-ST
Ngày: 27/04/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn – CB hưu trí.

Ông Nguyễn Trung Diễn - CB hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *Thành phố B****, tỉnh Đ*** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 04 năm 2020, tại trụ Tòa án nhân dân Thành phố B đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 181/2020/HSST ngày 07/04/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2020/QĐXXST-HS ngày 13/04/2020 đối với bị cáo:

Dương Văn T; sinh năm 1997 tại Sóc Trăng; Hộ khẩu thường trú: ấp Ngãi Hòa, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh S; Nơi cư trú hiện nay: Không có nơi ở nhất định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Họ tên cha: Dương Văn H, sinh năm 1971 (còn sống); Họ tên mẹ: Bùi Thị Th, sinh năm 1969 (còn sống); có vợ: Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1997 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt giam giữ từ ngày 01/01/2020. Hiện đang bị giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố B

- Bị hại: Chị Trương Thị Ngọc Á, sinh năm 1999.

Địa chỉ: C445, Khu phố 3, phường Long Bình, Thành phố B, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị M, sinh năm 1978.

Địa chỉ: C445, Khu phố 3, phường Long Bình, Thành phố B, tỉnh Đ.

(Bị cáo có mặt; Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15h30 phút ngày 31/12/2019, Dương Văn T đi bộ ngang quan quán trà sữa "Nutri House" tại địa chỉ số 368, đường Đồng Khởi, Khu phố 3, phường Tân Hiệp, Thành phố B, tỉnh Đ thì phát hiện 01 xe mô tô biển số 60F2-430.07 nhãn hiệu Exiter của chị Trương Thị Ngọc Á là nhân viên của quán trà sửa đang dựng xe phía trước cửa quán, chìa khóa vẫn đang cắm trên xe không có người trông coi, nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiêc xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định trên, T giả vờ đi vào quán để mua trà sửa rồi để ý xung quanh không có ai nên đã lên xe nổ máy tẩu thoát. Sau đó, T điều khiển xe đi về phòng trọ của anh rể là Hữu Linh, sinh năm 1988 ngụ tại KP3, phường Bình Đa, Thành phố B, tỉnh Đ, gửi lại xe mô tô đã lấy cắp và mượn xe của anh Linh đi về phòng trọ của T.

Sau khi phát hiện bị mất xe, chị Á đã đến Công an phường Tân Hiệp trình báo sự việc, thông qua hệ thống định vị, xác định được chiếc xe mô tô của chị Á đang ở phòng trọ của anh Linh. Khoảng 17h00' ngày 31/12/2019, khi T quay lại trả xe cho anh Linh thì bị Công an phường Bình Đa phối hợp công an phường Tân Hiệp kiểm tra phát hiện đưa T cùng tang vật về làm việc. Tại Công an phường Tân Hiệp, T đã thừa nhân T bộ hành vi phạm tội của mình, Công an phường Tân Hiệp đã lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố B điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

- Vật chứng vụ án gồm:

- Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, biển kiểm soát 60F2-430.07, số khung: 0610HY412686, số máy G3D4E432348 do chị Trương Thị Ngọc Á quản lý sử dụng, cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố B đã thu hồi trả lại cho chị Á.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/TCKH-HĐĐG ngày 09/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, biển kiểm soát 60F2-430.07, số khung: 0610HY412686, số máy G3D4E432348 trị giá là 37.590.000đ (Ba mươi bảy triệu năm trăm chín mươi ngàn đồng)

- Về dân sự: Chị Trương Thị Ngọc Á đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 200/CT/VKS-BH ngày 03/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại Điều 173, khoản 1 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên phạt bị cáo Dương Văn T mức án từ: 14 (Mười bốn) tháng tù giam đến 18 (Mười tám) tháng tù giam.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận T bộ hành vi pham tội và thống nhất với nội dung truy tố của bản cáo trạng, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là hành vi trái với quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, lời khai bị hại có tại hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Dương Văn T đã khai nhận vào khoảng 15h30 phút ngày 31/12/2019 tại quán trà sữa "Nutri House" thuộc Khu phố 3, phường Tân Hiệp, Thành phố B, tỉnh Đ, bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamha Exiter biển kiểm soát 60F2-430.07 là tài sản của bà Lê Thị M, thời điểm bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, xe đang do chị Trương Thị Ngọc Á đang trực tiếp quản lý và sử dụng. Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì chiếc xe mô tô có trị giá là 37.590.000đ (Ba mươi bảy triệu năm trăm chín mươi ngàn đồng). Hành vi này của bị cáo T đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như nội dung cáo trạng đã truy tố và bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa ngày hôm nay.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Nhận thấy, hiện nay các loại tội phạm xâm phạm về sỡ hữu ngày một nhiều, mức độ trẻ hóa tội phạm cũng như mức độ nguy hiểm cho xã hội do loại tội phạm này gây ra cũng ngày một tăng. Bản thân bị cáo T là một thanh niên đã trưởng thành, có sức khỏe, có khả năng lao động, có khả năng tìm kiếm được một công việc phù hợp để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình. Tuy nhiên, vì lòng tham cá nhân và muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm trong quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Trương Thị Ngọc Á. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được

thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]Về trách nhiệm dân sự: Chị Trương Thị Ngọc Á đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về áp dụng điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn T: 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2020.

- Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên qua được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – BH; NLQ: (6);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đồng Thị Hồng